

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 26 -6-2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm;

Ông Chu Ngọc Trọng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/QĐHPT-ST/2020 ngày 11 tháng 6 năm 2020. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc H – sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hoàng Ngọc H: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố Bắc Kỳ, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019; biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc H, trình bày: Ngày 08/01/2017 tôi và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau được UBND thị trấn H, huyện H, cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/01/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với gia đình nhà tôi tại khu phố 1 thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và được hai bên gia đình khuyên nhủ và cũng nhiều lần tôi đã cố gắng quay lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không có kết quả, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không còn quan tâm đến nhau và đã ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị D.

Về con cái: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị D, mặc dù chị D có mặt ở nhà nhưng đều từ chối nhận văn bản. Qua xác minh, chính quyền địa phương cho biết: Chị D thường xuyên có mặt ở nhà và đang làm ăn sinh sống tại địa phương. Vì vậy, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho chị D theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chị D, từ chối nhận văn bản và không đến Tòa án để giải quyết vụ án là tự từ chối thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo qui định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên cần quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị D, vắng mặt không có lý do.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa: Anh H, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hòa, có quan điểm bảo vệ:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hòa, xử cho anh Hoàng Ngọc H được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị D.

Đại diện Viện kiểm sát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Ngọc H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Ngọc H về việc xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:* Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố tương đương (gọi chung là Tòa án cấp huyện) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo qui định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự theo qui định tại Điều 203; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Hoàng Ngọc H và chị Nguyễn Thị D, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương, sau đó cả hai cùng nhau về sinh sống tại gia đình nhà chồng (nhà anh H). Tại thời điểm kết hôn anh H và chị D, không vi phạm các qui định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/01/2017, là phù hợp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân của anh Hòa và chị Dung, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu đơn khởi kiện của anh Hoàng Ngọc H đối với chị Nguyễn Thị D:* Trong thời kỳ hôn nhân anh Hòa và chị D sống hạnh phúc, vui vẻ được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc kể từ đó vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 2/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, nguyện vọng anh H là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D, nên cần được xem xét chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D, đều vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích cho anh H về mặt trái và hậu quả của việc ly hôn và khuyên anh quay về đoàn tụ với chị D để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc

gia đình nhưng anh H cho biết anh cũng đã suy nghĩ kỹ về hậu quả của việc ly hôn là không tốt đối với bản thân anh và làm ảnh hưởng đến truyền thống tốt đẹp của gia đình, nhưng do chị D không thay đổi tính cách, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, trong cuộc sống không tôn trọng lẫn nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị D là cần thiết.

[4] *Về án phí*: Xét thấy anh Hoàng Ngọc H, là người khuyết tật đặc biệt nặng (mù cả hai mắt), nên được miễn tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 203; Điều 207; Điều 227; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Ngọc H, anh Hoàng Ngọc H, được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về án phí: Anh H được miễn nộp tiền tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Hoàng Ngọc H, vắng mặt chị Nguyễn Thị D. Anh Hoàng Ngọc H, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Nguyễn Thị D, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết công khai tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP S;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND. P. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thuyên